

NGHỊ QUYẾT**Về việc đẩy mạnh thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ
của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế**

Việt Nam đã trải qua hơn 4/5 chặng đường thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ và đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thành công các Mục tiêu vào năm 2015. Các Mục tiêu liên quan đến lĩnh vực y tế cho giai đoạn từ 1990 đến 2015 bao gồm: Giảm 1/2 tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em; giảm 2/3 tỉ suất tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi; giảm 3/4 tỷ số tử-vong mẹ; phổ cập tiếp cận chăm sóc sức khỏe sinh sản; chặn đứng và bắt đầu đẩy lùi sự lây lan của HIV/AIDS vào năm 2015; thực hiện tiếp cận phổ cập tới điều trị HIV/AIDS cho tất cả những người có nhu cầu vào năm 2010; chặn đứng và bắt đầu giảm số trường hợp mắc sốt rét và các bệnh phổ biến khác vào năm 2015; giảm 1/2 tỷ lệ người dân không được tiếp cận nước an toàn và điều kiện vệ sinh cơ bản.

Trong những năm qua, Việt Nam đã nỗ lực thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ trong lĩnh vực y tế và đạt nhiều thành tựu đáng ghi nhận, được quốc tế đánh giá cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ trong lĩnh vực y tế còn nhiều khó khăn, thách thức; nhiều mục tiêu cần có sự nỗ lực phấn đấu của toàn bộ hệ thống chính trị mới có thể đạt được vào năm 2015.

Sự khác biệt giữa các vùng, miền, giữa các nhóm dân cư về các chỉ số sức khỏe còn lớn và có xu hướng gia tăng. Tỷ số tử vong mẹ, tử vong trẻ em ở một số khu vực miền núi cao gấp 3-4 lần so với khu vực đồng bằng, đô thị và gấp gần 2 lần so với mức trung bình toàn quốc. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em vẫn còn cao ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên. Một số chỉ tiêu tuy đã giảm khá thấp nhưng tốc độ giảm trong những năm gần đây chậm lại rõ rệt.

Nhiều chương trình, dự án thực hiện mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về y tế chủ yếu sử dụng nguồn viện trợ nước ngoài nhưng đang bị cắt giảm nhanh, cần có các nguồn kinh phí khác bổ sung kịp thời để duy trì và đạt được các thành quả tiến đến hoàn thành toàn bộ Mục tiêu.

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ về y tế còn chưa cao; nhận thức của người dân, sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã hội còn hạn chế. Năng lực cung cấp và mức độ bao phủ dịch vụ y tế chưa đáp ứng kịp yêu cầu, y tế tuyến xã còn rất nhiều khó khăn, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Để khắc phục các khó khăn, thách thức nêu trên, tạo sự thêm sức bật để Việt Nam thực hiện thành công các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế vào năm 2015, đồng thời duy trì bền vững và tiếp tục phát huy các kết quả đạt được sau năm 2015, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp về thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ trong lĩnh vực y tế

- Các cấp ủy Đảng, Chính quyền tăng cường sâu rộng về việc thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ nhằm tạo sự nhận thức đúng đắn về vai trò ý nghĩa của mục tiêu, thông qua đó đề cao trách nhiệm và quyết tâm thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ về y tế;

- Lồng ghép các chỉ tiêu về thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, nhất là đối với các tỉnh miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có các chỉ tiêu Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về y tế thấp hơn so với bình quân chung của cả nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ về y tế.

2. Tăng cường huy động các nguồn đầu tư để thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế

- Tăng cường đầu tư từ ngân sách Trung ương và địa phương thông qua nguồn vốn chi thường xuyên, vốn đầu tư, các chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế chưa đạt được (từ vong mẹ và trẻ em, phòng chống HIV/AIDS) và duy trì bền vững các mục tiêu khác về y tế (suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống lao, sốt rét, nước sạch và vệ sinh môi trường). Huy động nguồn tài chính cho các chương trình, dự án khi các nguồn tài trợ nước ngoài cắt giảm (phòng, chống HIV/AIDS, lao, sốt rét...);

- Tiếp tục huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường nguồn đầu tư cho việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế;

- Ưu tiên đầu tư để thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế ở khu vực vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng trọng điểm khác.

3. Đổi mới cơ chế, chính sách và nâng cao năng lực hệ thống y tế

- Tiếp tục quan tâm củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực; củng cố và đổi mới công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện các giải pháp để hướng đến mọi người dân được chăm sóc sức khỏe;

- Hoàn thiện các chính sách ưu tiên chăm sóc sức khỏe nhân dân miền núi, vùng khó khăn, hải đảo, đặc biệt quan tâm tới đồng bào các dân tộc thiểu số; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng cho nhân dân vùng nghèo, dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hải đảo;

- Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; quan tâm thực hiện tốt các chỉ tiêu về y tế trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới; xây dựng chính sách quốc gia về y tế dự phòng, hoàn thiện các chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế dự phòng và đối với cán bộ ngành y tế làm việc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Có chính sách thu hút, động viên, khuyến khích cán bộ có chuyên môn giỏi về công tác lâu dài ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên đào tạo cán bộ y tế cơ sở là người dân tộc thiểu số tại chỗ.

4. Triển khai có hiệu quả các các giải pháp chuyên môn kỹ thuật để đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế

a) Về giảm suy dinh dưỡng trẻ em (Mục tiêu Thiên niên kỷ số 1)

- Triển khai các giải pháp can thiệp đặc hiệu để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác; ưu tiên các can thiệp trọn gói về thực phẩm và bổ sung vi chất dinh dưỡng, đầu tư triển khai chương trình "sữa học đường" cho các vùng nghèo, khó khăn và vùng thường xảy ra thiên tai. Triển khai các giải pháp bền vững nhằm giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi và tình trạng thừa cân, béo phì;

- Triển khai các giải pháp chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau khi sinh con; thực hiện các chương trình nuôi con bằng sữa mẹ; cho ăn bổ sung hợp lý; tăng cường bổ sung vi chất hợp lý cho phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ, đặc biệt phụ nữ có thai, trẻ nhỏ; ưu tiên cho vùng dân tộc và miền núi, bà mẹ, trẻ em vùng đặc biệt khó khăn;

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định về bổ sung vi chất dinh dưỡng trong các loại thực phẩm. Sử dụng đa dạng hóa các nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương để tăng cường cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em khu vực nông thôn, miền núi;

- Củng cố hệ thống giám sát, cảnh báo sớm mất an ninh lương thực cấp quốc gia và an ninh lương thực hộ gia đình; xây dựng kế hoạch để đáp ứng dinh dưỡng kịp thời trong tình trạng khẩn cấp.

b) Về giảm tử vong trẻ em và nâng cao sức khỏe bà mẹ (Mục tiêu Thiên niên kỷ số 4 và 5):

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe, chú trọng vào truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số về lợi ích của việc khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế, nguy cơ của việc sinh con tại nhà không có sự trợ giúp của cán bộ y tế; về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ em; phát hiện sớm các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ em để xử trí và chuyển đến cơ sở y tế kịp thời;

- Tiếp tục đào tạo cô đỡ thôn bản cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn nhằm hạn chế thấp nhất tỷ lệ phụ nữ đẻ không được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ; phát triển đội ngũ người đỡ đẻ có kỹ năng tại tất cả các cơ sở y tế có đỡ đẻ công lập và ngoài công lập;

- Nhân rộng các mô hình can thiệp đã được đánh giá có hiệu quả trong việc giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em như mô hình "chuyển tuyến dựa vào cộng đồng", mô hình "chăm sóc bà mẹ - trẻ sơ sinh liên tục từ gia đình, cộng đồng đến cơ sở y tế", mô hình "ngôi nhà an toàn, lớp học an toàn, cộng đồng an toàn cho trẻ em";

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế chuyên ngành sản, nhi cho các bệnh viện tuyến huyện thuộc vùng khó khăn để triển khai được các dịch vụ như mổ đẻ, xử lý tai biến sản khoa, hồi sức sơ sinh, chăm sóc, điều trị sơ sinh nhẹ cân, non tháng và sơ sinh bệnh lý...;

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến xã và nhân viên y tế thôn bản về dự phòng, phát hiện, xử lý tai biến sản khoa và một số bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy..., phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em;

- Tăng cường mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để hạn chế tình trạng có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, bất hợp pháp; triển khai công tác khám sàng lọc trước sinh nhằm hạ thấp tỷ lệ sơ sinh dị tật; đẩy mạnh công tác giám định tử vong mẹ, từng bước triển khai giám định tử vong sơ sinh để xác định nguyên nhân và có giải pháp can thiệp phù hợp; đẩy mạnh các hoạt động quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã;

- Tiếp tục tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng. Tập trung đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng vắc xin đa giá sản xuất trong nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận với vắc xin thế hệ mới, bảo đảm nguồn tài chính vững bền cho chương trình tiêm chủng mở rộng. Tăng cường năng lực và các chính sách hỗ trợ phù hợp cho lực lượng cán bộ làm công tác tiêm chủng mở rộng.

c) Về phòng chống HIV/AIDS (Mục tiêu Thiên niên kỷ số 6 a và 6 b)

- Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV, chú trọng vùng có nguy cơ cao, vùng dân tộc và miền núi; đẩy mạnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ; quản lý, vận động và hỗ trợ người nhiễm HIV tiếp cận các dịch chăm sóc và điều trị sớm; tăng cường triển khai điều trị bằng thuốc ARV sớm cho các trường hợp nhiễm HIV, triển khai điều trị dự phòng sớm cho một số nhóm đối tượng;

- Xây dựng và thực hiện các biện pháp, cơ chế phù hợp nhằm bảo đảm việc tiếp cận với thuốc ARV giá rẻ, bảo đảm chất lượng, bao gồm mua, sản xuất thuốc trong nước và đấu thầu quốc tế; thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm nguồn tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho phòng, chống HIV/AIDS, đẩy mạnh chi trả dịch vụ điều trị HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế;

- Tăng cường xã hội hóa công tác phòng, chống HIV/AIDS, đẩy mạnh phối hợp liên ngành, huy động mọi lực lượng xã hội tham gia, xây dựng các chính sách huy động việc đóng góp của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

d) Về phòng chống sốt rét, bệnh lao và các dịch bệnh khác (Mục tiêu Thiên niên kỷ số 6c):

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt người dân sống ở vùng sốt rét về các biện pháp phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét;

- Phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời, đúng phác đồ, phát triển và duy trì các điểm kính hiển vi phát hiện ký sinh trùng sốt rét tuyến xã, liên xã; cung cấp đủ và quản lý tốt thuốc sốt rét có hiệu lực cao cho các tuyến; nghiên cứu về thuốc mới, phác đồ mới điều trị bệnh sốt rét và biện pháp sử dụng hóa chất diệt muỗi truyền bệnh sốt rét thích hợp và hiệu quả cao;

- Củng cố mạng lưới và tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét; bảo đảm kinh phí cho các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét bao gồm ngân sách nhà nước và các nguồn viện trợ khác, tập trung cao cho các vùng có tình hình sốt rét lưu hành nặng (miền Trung, Tây Nguyên, Đông - Nam Bộ và Khu 4 cũ);

- Áp dụng có hiệu quả và bền vững các kỹ thuật mới và tiếp cận mới trong phòng, chống lao, đặc biệt lưu ý vấn đề lao kháng thuốc, lao kết hợp HIV/AIDS; tăng cường phối hợp công - tư trong công tác phòng chống lao; chuẩn hóa thực hành phòng chống lao ở các cơ sở y tế tư nhân; củng cố hệ thống giám sát và phòng chống dịch bệnh bao gồm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực;

- Xây dựng các phương án, tình huống ứng phó với dịch bệnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở cho các địa phương thực hiện. Xây dựng cơ chế về huy động nguồn lực, dự trữ trang thiết bị, thuốc men bảo đảm an ninh y tế và phòng chống các dịch bệnh khẩn cấp, dịch bệnh nguy hiểm.

đ) Về nước sạch và vệ sinh môi trường (Mục tiêu Thiên niên kỷ số7)

- Lòng ghép nhiệm vụ thực hiện về vệ sinh môi trường vào nội dung hoạt động của Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới và các chương trình có liên quan khác;

- Tăng cường các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi, vận động người dân đầu tư xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chấm dứt phóng uế bừa bãi; tình trạng chăn thả tự do gia cầm, gia súc cũng như nuôi gia cầm, gia súc dưới gầm nhà sàn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng và bảo quản nước sạch để thực hiện “ăn sạch, uống sạch, ở sạch”;

- Xây dựng các mẫu nhà tiêu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa của từng vùng, miền, ưu tiên phát triển các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh có chi phí thấp để vận động các hộ gia đình xây dựng nhà tiêu; có các biện pháp can thiệp phù hợp và tập trung nguồn lực cho vùng có tỷ lệ nhà tiêu thấp (vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long);

- Tăng cường tuyên truyền và phát động phong trào thu gom, xử lý chất thải bảo đảm vệ sinh và thực hiện phong trào giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường, nhất là ở vùng nông thôn.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tiếp tục vận động sự hỗ trợ và hợp tác về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế để hỗ trợ Việt Nam đạt và duy trì bền vững kết quả thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ trong lĩnh vực y tế;

- Thực hiện đúng các cam kết hợp tác song phương và đa phương đã được ký kết;

- Phối hợp các nước có chung đường biên giới trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm khác.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Y tế:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về y tế; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nội dung chuyên môn đã nêu trong Nghị quyết.

- Làm đầu mối thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương thực hiện Nghị quyết; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm cân đối ngân sách theo quy định của Luật ngân sách để triển khai có hiệu quả các giải pháp của Nghị quyết;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp với Bộ Y tế để triển khai có hiệu quả Nghị quyết.

Tăng cường phối hợp liên ngành và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội và người dân trong việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế bao gồm cả việc đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và xã hội hóa công tác phòng chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, cải thiện nước sạch và vệ sinh;

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung của Nghị quyết; đưa các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về y tế vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí nguồn lực của địa phương để triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện; hằng năm tổ chức kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện, gửi báo cáo về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

đ) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương để huy động sức mạnh tổng hợp của từng người dân, gia đình và xã hội tham gia các hoạt động y tế nhằm đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ trong lĩnh vực y tế./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b) ĐXC. 440

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng